

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 190/TTr-SNV ngày 22/4/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Quỹ), cụ thể như sau:

1. Vị trí và chức năng

a) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính để phục vụ công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Tên gọi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

c) Tên giao dịch quốc tế: Quang Tri Forest Protection and Development Fund, viết tắt: Quang Tri FPDF.

d) Trụ sở Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: Số 270, đường Hùng Vương, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ của Quỹ:

Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng;

b) Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;

- c) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế;
- d) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;
- đ) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;
- e) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ;
- g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;
- h) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;
- i) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;
- k) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm;
- l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

3. Cơ cấu tổ chức

- a) Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ.
- b) Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành được quy định trong Điều lệ về tổ chức hoạt động của Quỹ, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Cơ chế tài chính:

- a) Nguồn tài chính, nội dung chi của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
- b) Quỹ thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- Lưu: VT, KT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng